TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số**:** 10/2023/QĐPT-DS	*Sóc Trăng, ngày 27 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Văn Dũ.**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Thanh Tùng**

Ông **Nguyễn Quốc Định**

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 12/2023/QĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023.

Toà án nhân dân huyện C đã căn cứ vào Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về: "*Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất bị lấn chiếm*" giữa:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị P**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 115 ấp V, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Trần Quốc D,** sinh năm 1955;

Địa chỉ: Số 92, đường T, Khóm 2, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (văn bản ủy quyền ngày 04/11/2020)

Bị đơn: Bà **Lâm Thị P**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp V, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Tấn Đ**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số 115 ấp V, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 25 tháng 9 năm 2023 của nguyên đơn bà Huỳnh Thị P kháng cáo với lý do: Tòa án nhân dân huyện C không khách quan, không xem xét lỗi của bị đơn và buộc nguyên đơn chịu 8.799.968 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã gây ảnh hưởng quyền lợi chính đáng của nguyên đơn. Nay nguyên đơn kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định sơ thẩm số 12/2023/QĐST-DS ngày 18/09/2023 của Tòa án nhân dân huyện C.

XÉT THẤY:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/03/2021, nguyên đơn cho rằng bị đơn lấn chiếm phần đất của nguyên đơn có diện tích khoảng 87,5m^2. Diện tích tranh chấp giữa hai thửa đất số 13 và 122 của nguyên đơn và bị đơn có lối đi của gia đình nguyên đơn nhưng ngày 13/10/2020 âm lịch thì bị đơn làm hàng rào và trụ bê tông lấn chiếm.

Ngày 01/03/2022, Tòa án huyện C tiến hành xem xét, thẩm định thực tế phần đất tranh chấp có diện tích 183,3m^2 và tài sản trên đất hiện do bị đơn đang quản lý, sử dụng.

Hội đồng họp xét căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy:

Phần đất tại thửa số 13, tờ bản đồ số 01, diện tích 4.972m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H967264 do Ủy ban nhân dân huyện Long Phú (nay Ủy ban nhân dân huyện C) cấp ngày 03/06/1996 cho hộ Lê Tấn Đ đứng tên, đất tọa lạc tại ấp V, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Diện tích đo đạc thực tế là 5.222,4m^2.

Phần đất tại thửa số 122, tờ bản đồ số 01, diện tích 6.600m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH000161 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 15/04/2011 cho bà Lâm Thị P đứng tên, đất tọa lạc tại ấp V, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Diện tích đo đạc thực tế là 6.478,7m^2.

Ngày 18/08/2023, Tòa án nhân dân huyện C có Công văn số 138/CV-TA gửi Ủy ban nhân dân huyện C về việc cung cấp thông tin liên quan đến phần đất tranh chấp, cụ thể yêu cầu Ủy ban cung cấp thông tin phần đất tranh chấp trong vụ án trên là thuộc đất công cộng hay của cá nhân, tổ chức nào? Do cơ quan, tổ chức nào quản lý?; Trường hợp phần đất 183,3m^2 không thuộc diện tích đất công thì khi Tòa án giải quyết giao cho cá nhân, tổ chức sử dụng thì có được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không?

Ngày 15/09/2023, Ủy ban nhân dân huyện C có Văn bản phúc đáp số 2642/UBND-TNMT, theo Công văn thì: "*Phần diện tích đất tranh chấp 183,3m^2 nằm trong diện tích đất rạch (theo bản đồ địa chính) đã bị lấp là phần đất trên là đất kênh, rạch (đất công cộng) do Nhà nước quản lý theo Điều 163 Luật đất đai năm 2013 nên không được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*"

Như vậy, đối với diện tích đất nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả do lấn chiếm là đất kênh rạch đã lấp là đất công cộng do Nhà nước quản lý nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ là có cơ sở.

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngày 02/12/2021, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu thẩm định phần đất tranh chấp. Theo khoản 5 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì trường hợp Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án thì người yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ phải chịu chi phí. Vì vậy cấp sơ thẩm buộc nguyên đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là đúng quy định.

Ngoài ra, trong vụ án này bị đơn không có yêu cầu phản tố công nhận phần đất và tài sản trên đất do bị đơn đang quản lý nên Tòa án cấp sơ thẩm cũng như phúc thẩm không đặt ra xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích cụ thể nêu trên, không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn bà Huỳnh Thị P.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 12/2023/QĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0011124 ngày 26/9/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Nguyên đơn đã thực hiện xong án phí phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định**./.**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Tòa án nhân dân huyện C;
- Chi Cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT HỌP PHÚC PHẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũ